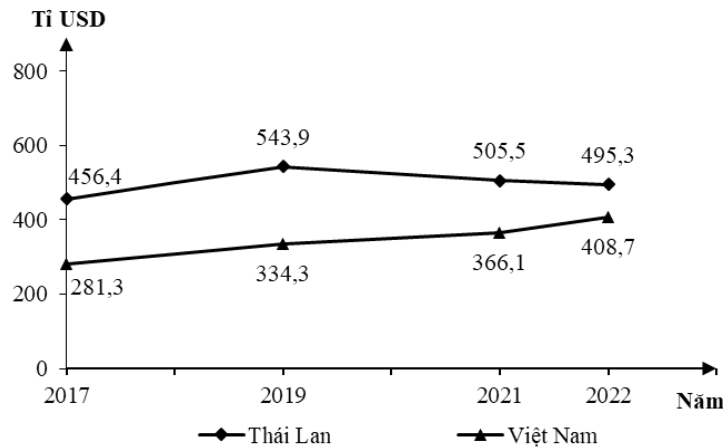


-----  
(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... Mã đề 271

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

- Câu 1.** Trên đất liền, nước ta **không** tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?  
A. Lào. B. Thái Lan. C. Trung Quốc. D. Cam-pu-chia.
- Câu 2.** Do nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á nên nước ta có  
A. gió Tín phong bán cầu Bắc thổi. B. tổng bức xạ trong năm rất lớn.  
C. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh. D. khí hậu phân thành hai mùa rõ rệt.
- Câu 3.** Khí hậu vùng Nam bộ nước ta có hai mùa mưa-khô rõ rệt do tác động của  
A. gió phơn Tây Nam, dải hội nhiệt đới và gió mùa Đông Bắc.  
B. áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.  
C. dải hội tụ nhiệt đới, bão, gió phơn, Tín phong bán cầu Bắc.  
D. gió Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới và Tín phong bán cầu Bắc.
- Câu 4.** Gió phơn Tây Nam tác động ở nước ta chủ yếu vào thời gian nào sau đây?  
A. Nửa sau mùa đông. B. Giữa và cuối mùa hạ.  
C. Nửa đầu mùa hạ. D. Nửa đầu mùa đông.
- Câu 5.** Lãnh thổ nước ta  
A. nằm hoàn toàn ở vùng ngoại chí tuyến.  
B. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.  
C. có đường bờ biển dài từ Bắc vào Nam.  
D. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.
- Câu 6.** Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế ở nước ta chủ yếu là do  
A. luồng di cư sinh vật từ phương Nam đi lên, có gió Tín phong.  
B. địa hình phân hoá đa dạng, lượng mưa lớn tập trung theo mùa.  
C. vị trí nội chí tuyến, núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ.  
D. tổng bức xạ Mặt Trời lớn, lượng mưa lớn phân theo mùa rõ rệt.
- Câu 7.** Đặc điểm nào sau đây biểu hiện tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của địa hình nước ta?  
A. Cấu trúc địa hình khá đa dạng. B. Nhiều núi hướng vòng cung.  
C. Đồi núi thấp chiếm chủ yếu. D. Xâm thực mạnh ở miền núi.
- Câu 8.** Cho biểu đồ về GDP của Thái Lan và Việt Nam giai đoạn 2017 - 2022



(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2023, <https://www.aseanstats.org>)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô trị giá GDP. B. Chuyển dịch cơ cấu trị giá GDP.  
C. Quy mô và cơ cấu trị giá GDP. D. Tốc độ tăng trưởng trị giá GDP.

**Câu 9.** Vùng biển nước ta rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển là

- A. tiếp giáp lãnh hải. B. đặc quyền kinh tế.  
C. lãnh hải. D. nội thủy.

**Câu 10.** Gió tây nam hoạt động trong thời kì đầu mùa hạ ở nước ta có nguồn gốc từ

- A. Áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam. B. Áp cao cận chí tuyến bán cầu Bắc.  
C. Áp cao Bắc Ấn Độ Dương. D. Áp cao lục địa phương Bắc.

**Câu 11.** Cho bảng số liệu:

**TỈ SUẤT SINH VÀ TỈ SUẤT TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020**

(Đơn vị: ‰)

Quốc gia	Bru-nây	Cam-pu-chia	In-đô-nê-xi-a	Lào
Tỉ suất sinh	14	22	18	23
Tỉ suất tử	4	6	7	7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên năm 2020 thấp nhất?

- A. Bru-nây. B. In-đô-nê-xi-a. C. Lào. D. Cam-pu-chia.

**Câu 12.** Nước ta có vị trí ở

- A. bán cầu Tây. B. vùng nhiệt đới. C. bán cầu Nam. D. vùng xích đạo.

**Câu 13.** Ý nghĩa chủ yếu về kinh tế của vị trí địa lí nước ta là

- A. thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa đa dạng.  
B. nguồn tài nguyên sinh vật, khoáng sản rất phong phú.  
C. phát triển các ngành kinh tế, giao thương với các nước.  
D. chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị với các nước.

**Câu 14.** Gió mùa Đông Bắc ở nước ta gần như bị chặn lại ở dãy núi nào sau đây?

- A. Tam Điệp. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bạch Mã. D. Hoàng Sơn.

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

- A. Nền nhiệt ổn định nóng quanh năm. B. Có từ 2-3 tháng nhiệt độ dưới 18°C.  
C. Nhiệt độ trung bình năm trên 25°C. D. Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.

**Câu 16.** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

- A. quá trình phong hóa mạnh mẽ. B. rửa trôi các chất bazo dễ tan.  
C. quá trình tích tụ mùn mạnh. D. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.

**Câu 17.** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt độ trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do

- A. nằm ở gần vùng ngoại chí tuyến, tiếp giáp với Biển Đông.  
B. vị trí ở xa xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.  
C. vị trí gần chí tuyến Bắc và tác động của gió mùa Đông Bắc.  
D. nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á.

**Câu 18.** Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. gió Tây ôn đới. B. gió mùa.  
C. gió Tây khô nóng. D. Tín phong bán cầu Bắc.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình của một số trạm khí tượng ở nước ta**

(Đơn vị: °C)

Trạm khí tượng	Nhiệt độ trung bình tháng 1	Nhiệt độ trung bình tháng 7	Nhiệt độ trung bình năm
Lạng Sơn (tỉnh Lạng Sơn)	13,1	27,1	21,3
Láng (TP. Hà Nội)	16,6	29,4	23,9
Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế)	19,9	29,2	25,1
Cần Thơ (TP. Cần Thơ)	25,4	26,9	26,9

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng – QCVN 02:2022/BXD)

- a) Nhiệt độ trung bình tháng 7 tăng dần từ Bắc vào Nam.

b) Nhiệt độ trung bình tháng 1 tăng dần từ Bắc vào Nam và có sự chênh lệch lớn giữa địa điểm phía Bắc và phía Nam.

c) Các địa điểm trên có nhiệt độ trung bình năm đều trên 20°C.

d) Nhiệt độ trung bình tháng 1 thay đổi theo Bắc – Nam chủ yếu do địa hình thấp dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 2.** Cho thông tin sau:

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa. Thành phần sinh vật phần lớn thuộc vùng khí hậu xích đạo và nhiệt đới từ phương Nam di cư lên hoặc từ phía Tây di cư sang. Trong rừng xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô như các loài cây thuộc họ Dầu. Động vật có nhiều thú lớn như voi, hổ, báo,... Đầm lầy có nhiều trăn, rắn, cá sấu,...

a) Sinh vật đa dạng do vị trí địa lí, sự phân hóa của khí hậu, địa hình và đất.

b) Xuất hiện kiểu rừng khộp ở vùng này do có khí hậu cận xích đạo gió mùa, mùa khô sâu sắc.

c) Thành phần sinh vật cận nhiệt đới và ôn đới chiếm ưu thế.

d) Đây là đặc điểm của cảnh quan phần lãnh thổ phía Bắc nước ta.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu

**Nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của Hà Nội (trạm Láng)**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, NXB thống kê, 2022)

a) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình các tháng của Hà Nội.

b) Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội dưới 10°C.

c) Hà Nội có mùa mưa vào mùa hạ.

d) Hà Nội có 2 tháng nhiệt độ dưới 20°C.

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

Nước ta nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực. Trên đất liền, nước ta có đường biên giới kéo dài. Trên biển, nước ta có chung Biển Đông với nhiều quốc gia khác. Nước ta nằm ở vị trí trung chuyển của các tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế, cũng như các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á.

a) Vị trí địa lí chỉ tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng giao lưu với các nước bằng đường biển.

b) Vị trí gây nhiều khó khăn cho nước ta trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

c) Nước ta nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương nên thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới và cảnh quan thay đổi theo mùa.

d) Nước ta có diện tích lãnh thổ vùng biển lớn hơn vùng đất.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.**

**Câu 1.** Gần đây, diện tích cây ăn quả nước ta có xu hướng tăng từ 779,7 nghìn ha năm 2010 lên 1171,5 nghìn ha năm 2021. Tính tốc độ tăng trưởng diện tích cây ăn quả nước ta năm 2021 so với năm 2010. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

**Câu 2.** In-đô-nê-xi-a là quốc gia rộng nhất Đông Nam Á với tổng diện tích là 1916,9 nghìn km<sup>2</sup>. Năm 2022, dân số của nước này là 271,7 triệu người. Tính mật độ dân số của In-đô-nê-xi-a năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km<sup>2</sup>).

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Lưu lượng dòng chảy tháng tại trạm Nông Sơn trên sông Thu Bồn**

(Đơn vị: m<sup>3</sup>/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	248	138	96	76	108	101	72	83	193	671	1039	604

(Nguồn: Atlas Địa lí Việt Nam - NXB GDVN 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Nông Sơn trên sông Thu Bồn (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m<sup>3</sup>/s).

**Câu 4.** Năm 2021, nước ta có trị giá xuất khẩu hàng hóa đạt 336 166,8 triệu USD và trị giá nhập khẩu là 332 969,7 triệu USD. Tính cán cân xuất nhập khẩu nước ta năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của triệu USD)

**Câu 5.** Năm 2021, nước ta có 10,1 triệu ha rừng tự nhiên và 4,6 triệu ha rừng trồng. Cho biết tỉ trọng diện tích rừng tự nhiên chiếm bao nhiêu % tổng diện tích rừng cả nước năm 2021? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %).

**Câu 6.** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa trung bình các tháng tại Tuyên Quang năm 2022**

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	110,7	241,1	192,0	64,7	541,2	243,8	234,3	447,8	301,1	35,4	11,2	12,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, NXB thống kê, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa năm của Tuyên Quang năm 2022 (làm tròn đến hàng đơn vị của mm).

----- **HẾT** -----

Định dạng	PHẦN I																	
	Đềcâu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
271	B	D	D	C	C	C	D	A	C	C	A	B	C	C	B	D	C	D
272	A	D	D	C	C	B	D	B	B	A	B	A	C	A	B	A	B	A
273	A	D	C	C	C	A	D	B	A	A	A	B	D	C	B	D	A	A
274	B	C	A	A	D	D	D	B	B	D	C	A	B	C	B	C	D	A
275	D	C	B	B	B	B	A	D	B	D	A	B	D	B	C	C	B	D
276	A	A	B	C	B	C	A	C	A	B	C	D	A	C	B	A	C	C

1a	1b	1c	1d	2a	2b	2c	2d	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
S	Đ	Đ	S	Đ	Đ	S	S	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ
Đ	S	S	Đ	S	S	Đ	Đ	S	Đ	Đ	S	S	Đ	S	Đ
S	S	Đ	Đ	S	Đ	Đ	S	S	S	Đ	Đ	S	S	Đ	Đ
Đ	S	S	Đ	Đ	Đ	S	S	Đ	S	S	Đ	Đ	S	S	Đ
S	Đ	S	Đ	Đ	Đ	S	S	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ
S	Đ	Đ	S	Đ	S	Đ	S	Đ	S	S	Đ	S	S	Đ	Đ

1	2	3	4	5	6
150.	142.	286.	3197.	68,7.	2436.
150.	142.	3197.	68,7.	286.	2436.
3197.	2436.	142.	150.	68,7.	286.
150.	142.	2436.	68,7.	286.	3197.
142.	2436.	150.	68,7.	3197.	286.
286.	68,7.	142.	3197.	150.	2436.